TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS - ST
Ngày: 20 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản;

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Dương Đình Rồng - Đơn vị công tác: UBND phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn T- Đơn vị công tác: Thành Đoàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/ TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Ngọc L - Sinh ngày 01/01/1987, tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Nơi ĐKHKTT: Khu 8, phường Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông Lê Minh H (Đã chết) và bà Võ Thị D - Sinh năm: 1956, gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có chồng là: Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1982 (Đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến ngày 06/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Hứa Văn T- Sinh ngày 06/8/1994, tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông Hứa Văn V - Sinh năm: 1967 và bà Đàm Thị H - Sinh năm: 1969, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Tại Bản án số 122/2020/HS-PT ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 27 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích ", chấp hành xong án phạt tù ngày 04/11/2021 (Tính đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo T chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày19/7/2018, Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

- Ngày 27/7/2018, Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác;

- Ngày 15/5/2019, Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác;

- Ngày 25/11/2019, Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến ngày 07/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Đồng Quang T1 - Sinh ngày 13/5/2004, tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đớ, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Đồng Văn T - Sinh năm: 1977 và bà Hứa Thị Mai - Sinh năm: 1979, gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 16/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù giam về tội: Không tố giác tội phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Viết L - Sinh ngày 05/01/2003, tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Trần Viết N - Sinh năm: 1978 và bà Phạm Thị T - Sinh năm: 1983, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2021, Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mang theo hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Đỗ Cảnh K - Sinh ngày 12/11/2004, tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (*Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 10 tháng 04 ngày).*

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Đỗ Văn N (đã chết) và bà Dương Thị S - Sinh năm: 1983, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 16/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về các tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Không tố giác tội phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Vũ Đức H - Sinh ngày 07/10/1990, tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Q. huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông Vũ Văn KH (Đã chết) và bà Phạm Thị Nhung - Sinh năm: 1955, gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Trịnh Thị Ngọc Quỳnh – Sinh năm; 1995 và 01 con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Ngày 10/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù về tội Đe dọa giết người là 75 tháng tù, chấp hành xong ngày 03/11/2019 (Tính đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo H chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 25/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

- Ngày 20/8/2009, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội: Cưỡng đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Tại bản án số 118/HSST ngày 25/11/2008) buộc bị cáo pH thi hành hình phạt chung là 24 tháng tù.

- Ngày 12/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội: Đe dọa giết người;

- Ngày 24/11/2011, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 2.000.000 đồng vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Cảnh K: Bà Dương Thị S - Sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm Bá vân 4, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Là mẹ đẻ của bị cáo).

(Có mặt tại phiên tòa).

***. Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn Tvà bị cáo Đỗ Cảnh K*:** Bà Hoàng Thị Bình - Luật sư, Văn phòng Luật sư Việt Bắc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

***.Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Ngọc L*:** Ông Đào Ngọc H - Luật sư thuộc Công ty Luật Thái An - Chi nhánh Thái Nguyên.

(Bà Bình và ông H đều có mặt tại phiên tòa).

. Người bị hại:

1.Chị Ngô Thị Phượng - Sinh ngày 16/9/2006;

Nơi cư trú: Xóm Đặn 3, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị Phượng vắng mặt nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo)

- *Người đại diện hợp pháp của chị Ngô Thị Phượng:* Ông Ngô Văn Thắng – Sinh năm: 1977 (Là bố đẻ chị Phượng);

Nơi cư trú: Xóm Đặn 3 xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông Thắng vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị Đinh Khánh Huyền - Sinh ngày: 11/8/2002;

Nơi cư trú: Thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Huyền vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1.Anh Đào Duy T - Sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Xuân Miếu 2, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đồng Thị Quỳnh - Sinh năm 1983 (Là vợ anh T);

- Nơi cư trú: Tổ dân phố Xuân Miếu 2, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3.Chị Hà Thị N - Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 13, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh T, chị Quỳnh và chị N đều vắng mặt,
nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

*. *Người làm chứng:*

1.Ông Đỗ Văn Quý, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Thôn Vể Đông, xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2.Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ 8, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3.Chị Lê Thị Thảo, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Xóm Cậy, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4.Anh Nguyễn Đức Anh, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

5.Anh Triệu Phúc Vinh, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Xóm Phủ Trì, xã Phương Giao, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 2005;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

7. Chị La Thị Thu V, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

8. Chị Đào Thị H, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Thạch 1, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

9. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002;

Nơi cư trú; Tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

10. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Thôn Cổ Giả, xã N Tiến, huyện N Trực, tỉnh N Định.

11. Chị Đinh Thị Phương Th, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Đội 5 La Khê, xã Liêm H, huyện Trực Ninh, tỉnh N Định.

12. Chị Đặng Thị N, sinh năm 2005;

Nơi cư trú: Tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

13. Chị Hoàng Thúy H, sinh năm 2004;

Nơi cư trú; Thôn Tùng Chỉn 1, Xã Trịnh Tượng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

14. Chị Lường Thị Ch, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Bản Hu Mức, xã Nậm Nèm, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

15. Chị Phạm Hồng Ng, sinh năm 2005;

Nơi cư trúTổ 13, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

16. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Xóm Mỏ Bền, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

17. Chị Đinh Phương Th, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Đội 5, xã Niêm H, huyện Trực Định, tỉnh N Định.

18. Chị Triệu Thị V, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn Soi Thành, xã Phú Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

19.Chị Hoàng Thị L, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn Soi Thành, xã Phú Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

20. Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 2005;

Nơi cư trú; Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

21. Chị Hoàng Thị Hồng Nh, sinh năm 2005;

Nơi cư trú: Xóm Bản Dâng, xã Lim Lư, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

22. Chị Lý Thị Nh sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn Hùng An, xã Hùng Mới, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

23. Anh Đỗ Quốc A, sinh năm 2005;

Nơi cư trú: Xóm Đầu Phần, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018, Lê Thị Ngọc L làm dịch vụ cung cấp nhân viên phục vụ quán Karaoke trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. L sử dụng căn nhà tại số 2A, thuộc tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công (là tài sản của anh Đào Duy T, sinh năm 1983, trú tại TDP Xuân Miếu 2, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, cho L mượn) để cho các nhân viên nữ ở tập trung và sinh hoạt hằng ngày. L trực tiếp quản lý, điều hành và thuê Trần Viết L giúp cho L quản lý, đưa đón các nhân viên. Trong số các nhân viên làm việc cho L có Đinh Khánh Huyền (Sinh ngày 11/8/2002, trú tại thôn 4, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) và Ngô Thị Phượng (Sinh ngày 16/9/2006, trú tại xóm Đặn 2, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Trong quá trình làm việc, Huyền và Phượng do bị quan lý chặt, không được đi lại tự do và chịu nhiều áp lực nên Huyền, Phượng tìm cách bỏ trốn. Tối ngày 15/9/2022, Huyền đi làm tại quán karaoke New way (thuộc tại phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công), Phượng đi làm tại quán Karaoke Bảo N (thuộc thành phố Phổ Yên), lợi dụng lúc L đi đón nhân viên khác, Huyền gọi taxi rồi đến đón Phượng và cùng nhau bỏ trốn đến chỗ ở của Tần Thị Huyền (Sinh năm 2003, trú tại huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, là bạn Huyền) tại huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm việc mới. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 16/9/2022, phát hiện Huyền và Phượng bỏ trốn nên L đã thông báo cho L biết. Sau đó, L liên lạc với Đỗ Cảnh K để nhờ tìm Huyền và Phượng và đi bắt 02 người về để tiếp tục làm việc cho L, hứa sẽ trả công nếu K tìm được thì K đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, K nhắn tin cho Tần Thị Huyền thì biết Huyền và Phượng đang ở cùng tại huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc nên K hẹn với Tần Thị Huyền sẽ đến khu du lịch Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc chơi, mục đích dụ Huyền và Phượng ra để bắt đưa về cho L. Lúc này, K gọi điện cho Vũ Đức H và Hứa Văn T(là nhân viên làm việc tại Công ty TNHH T Quỳnh Phát) thông báo về việc Huyền và Phượng bỏ trốn và đang ở huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Tbảo K bắt taxi xuống cùng Tđi tìm Huyền và Phượng để bắt về thì K đồng ý. Sau đó, K rủ Đồng Quang T1 đi Tam Đảo bắt Huyền và Phượng và hứa trả tiền cho T1 sau khi bắt được Huyền và Phượng về, T1 đồng ý. Sau đó, K rủ Đỗ Quốc Anh đi cùng nhưng không nói mục đích là để bắt Huyền và Phượng.

Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, K thuê xe taxi biển kiểm soát 20E-000.31 do anh Nguyễn Đức Anh điều khiển, rồi cùng T1, Quốc Anh đến đón Ttại nhà số 399 đường Cách Mạng Tháng 8, thuộc tổ dân phố Xuân Miếu 2, phường Cải Đan, thành phố Sông Công để cùng đi bắt Phượng và Huyền. Khi đến nơi, K bàn bạc với T1 sẽ xuống xe, cùng Quốc Anh đi bộ để gặp Huyền và Phượng, khi gặp sẽ gọi điện thoại thông báo cho T1 để cùng đến bắt giữ Huyền và Phượng. Sau đó, K gặp Huyền và Phượng tại khu vực nhà thờ đá Tam Đảo nên K gọi điện thoại cho T1 nói "bạn đang ở đâu lên đây chơi đi", ý nói đã tìm được Huyền và Phượng. Lúc này, T1 nói với T"K thấy rồi anh ạ" và bảo anh Nguyễn Đức Anh điều khiển xe ô tô đi đến vị trí của K thì gặp Huyền và Phượng đang đi cùng 03 người con gái khác. Lúc này, Tiến, T1 xuống xe, Tnói với Phượng "Hai đứa đi chơi xa nhỉ", Huyền và Phượng không nói gì và cùng ngồi xuống, Huyền nói với T"em xin anh em không về Thái Nguyên nữa đâu", Ttrả lời "Lên xe nói chuyện". Lúc này, T kéo tay, du đẩy Huyền lên xe và ngồi vào ghế sau, Phượng bị K dùng tay khoác vào cổ kéo đẩy ngồi vào ghế phụ phía trước. Sau đó, tất cả đi về căn nhà số 2A, thuộc tổ dân phố 1, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công. Khi về đến nơi, Tgọi điện thoại để L mở cửa cho Huyền và Phượng vào nhà, Tbảo L "Để ý hai đứa này cho anh" (ý nói quản lý trông coi Huyền và Phượng không được để bỏ trốn), L đồng ý và khóa cửa nhốt Huyền và Phượng ở trong nhà không cho đi ra ngoài, còn Tiến, K, Quốc Anh và T1 đi về. Một lúc sau, L đi chợ về nói với Huyền và Phượng

“Chúng mày pH ở đây làm bao giờ hết nợ thì mới được đi” và bảo L pH trông Huyền và Phượng không được để bỏ trốn.

Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, do được Tthông báo là đã bắt lại được Huyền và Phượng nên H cùng Tquay lại nhà L. Sau đó, H đã đưa Huyền và Phượng lần lượt từng người đến Văn phòng bất động sản tại Khu Công nghiệp Sông Công 2 thuộc xã Tân Quang, thành phố Sông Công và Công ty T Quỳnh Phát tại Số nhà 399, đường CMT8, tổ dân phố Xuân Miếu 2, phường Cải Đan, thành phố Sông Công. Tại đây, H đã chửi, đánh, đe dọa Huyền và Phượng, đến khi Huyền và Phượng xin lỗi và xin tiếp tục ở lại làm thì H mới đưa hai người quay lại nhà L. Khi về đến nhà L, H tiếp tục dùng tay trái đánh 02 cái vào má trái của Huyền và đe dọa Huyền và Phượng pH ở đây làm, không được bỏ trốn.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, L hẹn gặp K tại quán Karaoke Anh Khoa và L đưa cho K 500.000 đồng tiền công bắt, K nhận tiền và đã chi tiêu hết. Ngày 17/9/2022, T1 hỏi K về tiền công việc bắt được Huyền và Phương, K trả lời là có nhưng tiêu hết rồi thì T1 không nói gì nữa.

Tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã thụ lý giải quyết theo quy định. Thành khám xét chỗ ở của Lê Thị Ngọc L, thuộc tổ dân phố 1, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 quyển vở bìa in chữ “GENERAL BOOK”, ghi nội dung theo dõi đợt vé của nhân viên; 01 quyển vở bìa in chữ “Passion notebook A4”, ghi nội dung số tiền nhân viên còn nợ; 01 tập giấy vay tiền (niêm phong ký hiệu NS1.2003593); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO2, màu đen và 01 thẻ sim (niêm phong ký hiệu PS3.2007175); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu vàng (niêm phong ký hiệu NS3.2007165); Số tiền 41.737.000 đồng (niêm phong ký hiệu PS3.2007174, Trong đó: 7.927.000đ thu tại túi đeo trên người L; 31.210.000đ thu tại tủ trong khu vực giường ngủ của L và 600.000đ thu tại cốp xe mô tô BKS 20N7-7543); 04 thẻ nhớ của camera an ninh (niêm phong ký hiệu NS3.2007164); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám niêm (phong ký hiệu NS3.2007165); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20N7-7543; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20B1-86191.

Quá trình khám xét chỗ ở của Hứa Văn Tiến, thuộc tổ dân phố Xuân Miếu 2, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 con dao bằng kim loại dài 26 cm, lưỡi dao màu trắng, một lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 14,5cm, bản rộng nhất 3,7cm, cán dao bằng nhựa màu đen bọc kim loại màu vàng, bên ngoài có bao da màu vàng; 04 ống kim loại đường kính 2,7cm, đều vót nhọn một đầu, có độ dài lần lượt là 104cm, 95,5cm, 101cm, 84cm; 01 rìu tự chế bằng kim loại, cán gỗ, lưỡi rìu bằng kim loại, bản rộng 13,5cm, chuỗi bằng gỗ dài 27cm; 01 côn gằng gỗ, tay côn dài 26cm, đường kính 2,6cm, được nối với nhau bằng dây xích sắt dài 17cm; 01 giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù mang tên Hứa Văn Tiến; Số tiền 121.060.000đ (niêm phong mã số PS2.2003568); 01 con dao nhọn dài 28cm, chỗ rộng nhất 4,5cm, một lưỡi sắc có mũi nhọn, cán dao có ốp nhựa, có bao vải

màu đen; 01 khẩu súng nhựa đồ chơi; 01 dao nhọn dạng gấp dài 22,5cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (niêm phong mã số NS3.2007196); 01 gậy rút kim loại ba khúc; 02 con dao dạng dao phay có kích thước lần lượt dài 72cm, lưỡi chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ và dài 54cm, bản dao chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ, đựng trong bao vợt màu đen; 01 con dao dạng dao phay, dài 54cm, bản chỗ rộng nhất 07cm, đựng trong bao vợt màu đen; 01 con dao dạng dao bầu dài 35cm, chuôi bằng gỗ, đựng trong vỏ bao bằng giấy cuốn băng dính màu đen.

Ngoài ra, quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã tạm giữ các đồ vật, tài sản sau:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, đã qua sử dụng của La Thị Thu Vân (niêm phong ký hiệu LTV);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, đã qua sử dụng của Hoàng Thị Nhi (niêm phong, ký hiệu HTN);

- 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu xám, đã qua sử dụng của Lý Thị Hơn (niêm phong ký hiệu LTH);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu 6s Plus, đã qua sử dụng của Đào Thị Hạnh (niêm phong ký hiệu DTH);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, đã qua sử dụng của Hoàng Thị Lệ (niêm phong, ký hiệu HTL);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, đã qua sử dụng của Triệu Thị Việt (niêm phong, ký hiệu V1);

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi C15, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Nguyệt (niêm phong, ký hiệu, LTNL);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Ly (niêm phong ký hiệu L);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, đã qua sử dụng của Lý Thị Chanh (niêm phong ký hiệu LTC);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XR, màu trắng của Nguyễn Thị Hoài, đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu NTH);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, mặt kính cảm ứng bị nứt vỡ của Phạm Hồng Ngọc (niêm phong ký hiệu N5);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6sPlus của Đinh Phương Thùy (niêm phong, niêm phong ký hiệu LTC);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphnoe 6 Plus, đã qua sử dụng của Phạm Thị Thu (niêm phong ký hiệu PTT).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, đã qua sử dụng của Hoàng Thị Hồng Nhung (niêm phong, ký hiệu N).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A11 của Triệu Phúc Vinh (niêm phong, ký hiệu VI).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, đã qua sử dụng của Hứa Văn T(niêm phong ký hiệu H).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu Đ), 01 xe ô tô, biển kiểm soát 20C-213.81, 01 Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô biển kiểm soát 20C-213.81, số 20 009040, 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 20C-213.81, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô biển kiểm soát 20C-213.81 và 21.500.000 đồng (niêm phong ký hiệu T4), 01 con dao, vỏ bằng gỗ quấn băng dính màu đen của Vũ Đức H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus của Trần Viết L (niêm phong ký hiệu L)

- 01 xe mô tô BKS 20B2 – 198.72 do Trần Viết L giao nộp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 723/TgT ngày 26/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với thương tích của chị Đinh Khánh Huyền, kết luận: *"Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 03 diện đổi màu da ngả ảnh vàng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày."*

Tại bản bết luận giám định pháp y về thương tích số 724/TgT ngày 26/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với thương tích của chị Ngô Thị Phượng, kết luận: *"Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại đùi (T) có 01 diện bầm tím; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày."*

Tại cơ quan Điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT - VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tiến, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H, Trần Viết L về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật", theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tiến, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H, Trần Viết L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tiến, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H và Trần Viết L phạm tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật";

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ, e khoản 2 điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với 06 bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Hứa Văn Tvà Vũ Đức H, áp dụng thêm các Điều 91, 98 và 101 của BLHS đối với bị cáo Đỗ Cảnh K, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc L từ 30 - 36 tháng tù, bị cáo Hứa Văn Ttừ 30 - 36 tháng tù, bị cáo Đồng Quang T1 từ 24 – 30 tháng tù, bị cáo Trần Viết L từ

24 - 30 tháng tù; bị cáo Đỗ cảnh K từ 24 – 30 tháng tù; bị cáo Vũ Đức H từ 30 - 36 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết;
- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng (dao, ống, gậy kim loại, súng nhựa đồ chơi, giấy vay tiền đôi dép cao su, ấm siêu tốc, thẻ nhớ, thẻ sim...

+ Trả lại các xe mô tô cho chủ sở hữu;

+ Tạm giữ 01 chiếc điện thoại Nokia để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo L, trả lại số tiền 41.737.000 đồng và 02 quyển vở bìa in.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 04 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo H, Tiến, L và L.

- Về án phí: Miễn nộp án phí HSST cho bị cáo Hứa Văn Tiến, buộc các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H, Trần Viết L pH chịu phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Ngọc L có ý kiến bào chữa được tóm tắt như sau:

- Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công và điều luật áp dụng đối với bị cáo L, xác định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo L (vì bị cáo L thông qua Luật sư bào chữa đã bối thường cho chị Hoàng Thị Hồng Nhung số tiền 03 triệu đồng). Về hình phạt chính đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo L (vợ chồng đã ly hôn, hiện một mình pH nuôi con nhỏ, nhận thức pháp luật còn hạn chế …), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt tù và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Người bào chữa cho Hứa Văn Tvà Đỗ Cảnh K có ý kiến bào chữa được tóm tắt như sau:

Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, xác định việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, trong vụ án này các bị cáo K, Tcó vai trò thâp hơn bị cáo L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tvà Đỗ Cảnh K và người đại diện hợp pháp của bị cáo K nhất trí các ý kiến bào chữa nêu trên, không bổ sung gì thêm.

Qua đối đáp, đại diện VKS phân tích các quy định của pháp luật, giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu trên, xác định không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo L về việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo, người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều có ý kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Thành tố tụng, người Thành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Thành tố tụng, người Thành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Lê Thị Ngọc L làm dịch vụ cung cấp nhân viên phục vụ các quán Karaoke trên địa bàn thành phố Sông Công, trong số các nhân viên làm việc cho L có chị Đinh Khánh Huyền (*Sinh ngày 11/8/2002*) và Ngô Thị Phượng (*Sinh ngày 16/9/2006, là người dưới 18 tuổi*). Do bị quản lý chặt, không được đi lại tự do và chịu nhiều áp lực trong công việc nên chị Huyền và chị Phượng đã tìm cách bỏ trốn để đi tìm công việc ở nơi khác thích hợp hơn. Tối ngày 15/9/2022 chị Huyền và chị Phượng đã bỏ trốn lên thị trấn Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi biết chị Huyền Phượng, bỏ trốn, bị cáo L đã nhờ bị cáo K tìm chị Phượng và chị Huyền về. Sau đó, các bị cáo K, T1 và Tđã lên thị trấn Tam Đảo tìm, bắt chị Phượng và chị Huyền về tiếp tục làm việc cho L. Sau đó các bị cáo đã đưa chị Huyền, chị Phượng về nơi ở của các nhân viên làm việc cho bị cáo L tại thành phố Sông Công Nguyên. Tại đây, theo yêu cầu của bị cáo L và Tiến, các bị cáo L và H đã có hành vi tiếp tục giữ chị Huyền và chị Phượng cho đến ngày 19/9/2022 thì bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện.

Xét thấy các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức và biết được hành vi bắt và giữ người của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm đ, e khoản 2 Điều 157 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 157 của BLHS quy định:

1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

đ) Đối với 02 người trở lên;

e) Đối với người dưới 18 tuổi…;

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do là quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần pH được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án Hình sự: "Bắt, giữ người trái pháp luật" do các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tiến, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H và Trần Viết L cùng thực hiện với hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc bắt, giữ chị Ngô Thị Phượng và Đinh Khánh Huyền. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo L là người khởi xướng và cùng bị cáo K rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác trong vụ án vào việc phạm tội, các bị cáo Tiến, T1, K, H và L đều là những người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, chị Ngô Thị Phượng là bị hại trong vụ án có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho tất cả các bị cáo trong vụ án, nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K và Trần Viết L không pH chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo Hứa Văn Tvà Vũ Đức H pH chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Xét thấy nhân thân các bị cáo thấy: Bị cáo Hứa Văn Tvà Vũ Đức H đã bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về các hành vi khác nhau, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo Đồng Quang T1 và Đỗ Cảnh K, tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng ngày16/12/2022 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên kết án về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội: Không tố giác tội phạm. Bị cáo Trần Viết L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi mang theo hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, nhưng các bị cáo này lại không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Bị cáo Lê Thị Ngọc L, tuy cũng chưa có tiền án, tiền sự nhưng trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng việc thực hiện tội phạm và có vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét lên một mức án phù hợp với nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội do từng bị cáo gây ra và cần thiết pH cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Đỗ Cảnh K, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi 10 tháng 04 ngày, nên sẽ áp dụng chính sách pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 của BLHS thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm...Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo đều là lao động tự do và không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo K khi phạm tội dưới 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật, nhưng không gây thiệt hại cho sức khỏe của chị Ngô Thị Phượng và Đinh Khánh Huyền. Quá trình điều tra, chị Phượng và Huyền không có yêu cầu gì đối với các bị cáo về bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa chị Phượng và chị Huyền đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cũng không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Đối với những vật chứng gồm: dao, ống, gậy kim loại, rìu, côn, gậy ba khúc súng nhựa đồ chơi, tập giấy vay tiền, dép cao su, chân ấm siêu tốc, thẻ nhớ, thẻ sim điện thoại (không xác định được chủ sở hữu và không có giá trị sử dụng) ... Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với các tài sản gồm: 02 quyển vở biah in, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO2, Nokia 110 và số tiền 41.737.000 đồng thuộc quyền sở hữu của bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo sử dụng chiếc điện thoại OPPO vào việc phạm tội, vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; chiếc điện thoại Nokia 110 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo L, số tiền 41.737.000 đồng và 02 quyển vở bìa in cần trả lại cho bị cáo L quản lý, sử dụng.

- Đối với các tài sản gồm: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20N7-7543 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20B1 - 861.91 đã tạm

giữ đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của chị Đồng Thị Quỳnh; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20B1 – 198.27 đã tạm giữ đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của chị Hà Thị N, xét thấy không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các chủ sở hữu quản lý sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với các tài sản gồm: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen đã thu giữ của bị cáo H, chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng đã thu giữ của bị cáo Tiến, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus đã thu giữ của bị cáo L. Tuy nhiên, các bị cáo H, Tiến, L đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội (Đã liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội), vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đã thu giữ của bị cáo Tiến, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Tchiếc điện thoại này.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội, ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Hứa Văn Tiến, Đỗ Cảnh K, như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận. Về ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Ngọc L cho bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường, quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 của BLHS, xét thấy thông qua Luật sư, bị cáo đã bồi thường cho chị Hoàng Thị Hồng Nhung một khoản tiền, tuy nhiên chị Nhung không pH là bị hại trong vụ án, do đó không có căn cứ chấp nhận ý kiến đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo L. Về đề nghị cho bị cáo L được cải tạo tại địa phương, xét thấy không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam các bị cáo Đồng Quang T1, Trần Viết L và Vũ Đức H với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Trong vụ án này còn có:

- Anh Đỗ Quốc Anh, Nguyễn Đức Anh là người đi cùng các bị cáo, nhưng không bàn bạc, giúp sức cho các bị cáo thực hiện tội phạm, chị Đồng Thị Quỳnh và anh Đào Duy T không biết, không tham gia chỉ đạo, giúp sức việc các bị cáo bắt giữ người trái pháp luật đối với chị Huyền và chị Phượng nên không xem xét xử lý là phù hợp.

- Anh Triệu Phúc Vinh đến làm thuê cho Lê Thị Ngọc L, được giao công việc đưa đón các nhân viên đến quán Karaoke. Quá trình làm việc, Vinh không biết, không tham gia giúp sức việc bắt, giữ trái pháp luật đối với chị Huyền và chị Phượng nên cơ quan điều tra cũng không xem xét xử lý.

- Đối với đơn tố giác của anh Đỗ Văn Quý (Sinh năm 1993, trú tại xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình), chị Hoàng Thị Hồng Nhung (sinh năm 2005, trú tại xóm Bản Dâng, xã Lim Lư, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn) và chị La Thị Thu Vân (sinh năm 2002, trú tại xóm 7, xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái

Nguyên) về việc chị Nhung, chị Vân bị Lê Thị Ngọc L và Trần Viết L giữ người trái pháp luật, quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của Nhung, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị Nhung, chị Vân bị L và L giữ người trái pháp luật nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Hứa Văn Tthuộc hộ cận nghèo, do đó cần áp dụng Điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo Ttheo quy định. Các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H và Trần Viết L pH chịu án phí HSST nộp vào ngân sách nhà nước Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Cảnh K, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47, điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tiến, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H và Trần Viết L; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với các bị cáo Hứa Văn Tiến, Vũ Đức H; Áp dụng thêm các Điều 91, 98, 101 của BLHS đối với bị cáo Đỗ Cảnh K.

- Các Điều 106, 136, 331, 333 của BLTTHS đối với các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tiến, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H và Trần Viết L; Áp dụng thêm Điều 123 của BLTTHS đối với các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Đỗ Cảnh K và Hứa Văn Tiến; Áp dụng thêm Điều 329 của BLTTHS đối với các bị cáo Đồng Quang T1, Trần Viết L và Vũ Đức H;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tiến, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H và Trần Viết L phạm tội: "Bắt giữ người trái pháp luật".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt:

- Bị cáo Lê Thị Ngọc L 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án theo bản án có hiệu lực pháp luật, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến ngày 06/3/2023.

- Bị cáo Hứa Văn T32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án theo bản án có hiệu lực pháp luật, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến ngày 07/3/2023.

- Bị cáo Đồng Quang T1 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/9/2022.

- Bị cáo Trần Viết L 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/9/2022.

- Bị cáo Đỗ Cảnh K 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án theo bản án có hiệu lực pháp luật, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/12/2022.

- Bị cáo Vũ Đức H 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2022.

3.Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Đỗ Cảnh K và Hứa Văn Tiến, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Đỗ Cảnh K và Hứa Văn Tcho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4.Ra Quyết định tạm giam các bị cáo Đồng Quang T1, Trần Viết L và Vũ Đức H mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định khoản 4 Điều 157 của BLHS.

6. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

7.Về xử lý vật chứng vụ án như sau:

7.1. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

- 01 con dao bằng kim loại dài 26 cm, lưỡi dao màu trắng, một lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 14,5cm, bản rộng nhất 3,7cm, cán dao bằng nhựa màu đen bọc kim loại màu vàng, bên ngoài có bao da màu vàng;

- 04 ống kim loại đường kính 2,7cm, đều vót nhọn một đầu, có độ dài lần lượt là 104cm, 95,5cm, 101cm, 84cm;

- 01 rìu tự chế bằng kim loại, cán gỗ, lưỡi rìu bằng kim loại, bản rộng 13,5cm, chuỗi bằng gỗ dài 27cm;

- 01 côn gằng gỗ, tay côn dài 26cm, đường kính 2,6cm, được nối với nhau bằng dây xích sắt dài 17cm;

- 01 con dao nhọn dài 28cm, chỗ rộng nhất 4,5cm, một lưỡi sắc có mũi nhọn, cán dao có ốp nhựa, có bao vải màu đen;

- 01 khẩu súng nhựa đồ chơi; 01 dao nhọn dạng gấp dài 22,5cm; 01 gậy rút kim loại ba khúc;

- 01 con dao dạng dao phay có kích thước lần lượt dài 72cm, lưỡi chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ và dài 54cm, bản dao chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ, đựng trong bao vợt màu đen; 02 con dao dạng dao phay, dài 54cm, bản chỗ rộng nhất 07cm, đựng trong bao vợt màu đen;

- 01 con dao dạng dao bầu dài 35cm, chuỗi bằng gỗ, đựng trong vỏ bao bằng giấy cuốn băng dính màu đen;

- 01 tập giấy vay tiền;

- 04 thẻ nhớ được niêm phong trong bì niêm phong, ký hiệu T3;

- 01 đôi dép cao su màu đen, 01 chân ấm siêu tốc, 01 con dao, vỏ bằng gỗ quấn băng dính màu đen;

- 01chiếc thẻ sim (được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu K).

7.2. Trả lại các tài sản sau đây cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng:

- Trả lại cho bị cáo Hứa Văn T01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu NS3 2007169;

- Trả lại cho chị Đồng Thị Quỳnh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, BKS 20N7 - 7543 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam, BKS 20B1-861.91,

- Trả lại cho chị Hà Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20B2-198.72.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Ngọc L 01 quyển vở bìa in chữ "GENERAL BOOK", ghi nội dung theo dõi đợt vé của nhân viên, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu NS1 2003594; 01 quyển vở bìa in chữ "Passion notebook A4" và số tiền 41.737.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng)

7.3.Tịch thu sung quỹ nhà nước những chiếc điện thoại sau đây:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO2 màu đen, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu K.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen; được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu H;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu vàng; được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu Đ;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu xám được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu L;

7.4. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 110 màu vàng, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu K, để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Lê Thị Ngọc L.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2023 và giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và Giấy nộp tiền số 9033231 ngày 19/4/2023 tại Ngân hàng TMCP Việt N - Chi nhánh Sông Công ngày 19/4/2023 vào tài khoản số 39490.1007371.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).*

6. Về án phí: Miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hứa Văn Ttheo quy định pháp luật.

- Buộc các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H và Trần Viết L mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước.

7.**Thông báo quyền kháng cáo**: Các bị cáo Lê Thị Ngọc L, Hứa Văn Tiến, Đồng Quang T1, Đỗ Cảnh K, Vũ Đức H, Trần Viết L và người người đại diện hợp

pháp của bị cáo K, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại (Chị Ngô Thị Phượng và người đại diện hợp pháp của chị Phượng và chị Đinh Khánh Huyền) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Đào Duy T, chị Đồng Thị Quỳnh và chị Hà Thị N) có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Các bị cáo; bị hại và người ĐDHP;
- Người CQLNVLQ đến vụ án
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản